

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 14/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Đỗ Thanh Xuân.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Nguyễn Minh Hải;

1// Nguyễn Ngọc Phương.

Thư ký phiên tòa: 2/ Ngô Anh Dũng, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 2// Đinh Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy A; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/7/1988 tại H; giới tính: Nam; nơi cư trú: H1, thôn H2, xã H3, huyện Y, TP H; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 4/ QNCN, Nhân viên, Ban chỉ huy quân sự huyện Y, Bộ Tư lệnh X; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A1 và bà Nguyễn Thị A2; có vợ là Đỗ Thị A3 và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:* Lê Văn P; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2024, Nguyễn Duy A thường xuyên đến ăn sáng tại quán ăn của gia đình Lê Văn P (Sinh năm: 1986; trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn V1, huyện Y, TP H) là đối tượng tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán “số lô”, “số đề” (dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc). Sau khi biết P bán “số lô”,

“số đề”, Nguyễn Duy A nảy sinh ý định tham gia đánh “lô” để thu lợi bất chính. Số “lô” gồm 27 kết quả là hai số cuối của mỗi dãy số từ giải đặc biệt đến giải bảy của xổ số kiến thiết miền Bắc. A và P thống nhất một điểm “lô” có giá 22.000 đồng, nếu trúng thì được 80.000 đồng/01 điểm, nếu số trúng thưởng về 02 lần, 03 lần hoặc nhiều hơn thì P phải trả cho A số tiền gấp lên tương ứng; nếu không trúng thì A sẽ mất toàn bộ số tiền đã mua “số lô”. A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy M11 của A, nhấn tin từ tài khoản Zalo “C” đến tài khoản Zalo “O” của P để mua “số lô”. Sau khi nhận được tin nhắn từ A, P sẽ nhấn tin lại “Ok” để xác nhận việc mua, bán “số lô” giữa A và P đã hoàn thành. A và P thỏa thuận mỗi lần mua “số lô”, A không phải thanh toán tiền ngay mà sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc từ 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày, A và P sẽ so sánh kết quả để tính được thua và thống nhất với nhau sẽ thanh toán số tiền được thua cho nhau vào ngày thứ hai hoặc thứ ba của tuần liền kề tiếp theo.

Từ ngày 26/8/2024 đến ngày 05/9/2024, A đã 11 lần đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua “số lô” của Lê Văn P với tổng số tiền mua số lô là 93.940.000 đồng, tổng số tiền trúng là 101.200.000 đồng, tổng số tiền chịu trách nhiệm hình sự là 190.740.000 đồng (do có một lần số tiền đánh bạc là 4.400.000 đồng), cụ thể:

Ngày 26/8/2024, A mua “số lô” 12, 21 mỗi “số lô” 100 điểm. Tổng cộng A mua 200 điểm lô x 22.000 đồng/1 điểm lô hết số tiền 4.400.000 đồng. Kết quả A trúng thưởng số lô 21 được số tiền 8.000.000 đồng trừ đi tiền gốc A thắng số tiền 3.600.000 đồng; tổng số tiền chịu trách nhiệm hình sự là 12.400.000 đồng.

Ngày 27/8/2024, A mua “số lô” 12, 21, 19, 91 mỗi “số lô” 100 điểm. Tổng cộng A mua 400 điểm lô x 22.000 đồng/1 điểm lô hết số tiền 8.800.000 đồng. Kết quả A thua hết số tiền đã mua “số lô”; tổng số tiền chịu trách nhiệm hình sự là 8.800.000 đồng.

Ngày 28/8/2024, A mua “số lô” 15, 51, 59, 95 mỗi “số lô” 150 điểm. Tổng cộng A mua 600 điểm lô x 22.000 đồng/1 điểm lô hết số tiền 13.200.000 đồng. Kết quả A trúng thưởng “số lô” 15 và 51 được số tiền 24.000.000 đồng trừ đi tiền gốc A thắng số tiền 10.800.000 đồng; tổng số tiền chịu trách nhiệm hình sự là 37.200.000 đồng.

Ngày 29/8/2024, A mua “số lô” 46, 64, 56, 65, 17, 71 mỗi “số lô” 20 điểm. Tổng cộng A mua 120 điểm lô x 22.000 đồng/1 điểm lô hết số tiền 2.640.000 đồng. Kết quả A trúng thưởng “số lô” 46 và 65 được số tiền 3.200.000 đồng trừ đi tiền gốc A thắng số tiền 560.000 đồng; tổng số tiền chịu trách nhiệm hình sự là 5.840.000 đồng.

Ngày 30/8/2024, A mua “số lô” 14, 41, 46, 64 mỗi “số lô” 150 điểm. Tổng cộng A mua 600 điểm lô x 22.000 đồng/1 điểm lô hết số tiền 13.200.000 đồng. Kết quả A trúng thưởng “số lô” 14 và 41 được số tiền 24.000.000 đồng trừ đi tiền

gốc A thắng số tiền 10.800.000 đồng; tổng số tiền chịu trách nhiệm hình sự là 37.200.000 đồng.

Ngày 31/8/2024, A mua số lô 37, 73 mỗi “số lô” 100 điểm. Tổng cộng A mua 200 điểm lô x 22.000 đồng/1 điểm lô hết số tiền 4.400.000 đồng. Kết quả A thua hết số tiền trên.

Ngày 01/9/2024, A mua “số lô” 67, 76, 68, 86, 88, 92, 90 mỗi “số lô” 100 điểm. Tổng cộng A mua 700 điểm lô x 22.000 đồng/1 điểm lô hết số tiền 15.400.000 đồng. Kết quả A trúng thưởng “số lô” 76 kép và “số lô” 90 được số tiền 24.000.000 đồng trừ đi tiền gốc A thắng số tiền 8.600.000 đồng; tổng số tiền chịu trách nhiệm hình sự là 39.400.000 đồng.

Ngày 02/9/2024, A mua “số lô” 65, 54, 92, 67 mỗi “số lô” 50 điểm. Tổng cộng A mua 200 điểm x 22.000 đồng/1 điểm lô hết số tiền 4.400.000 đồng. Kết quả A trúng thưởng “số lô” 54 và 92 được số tiền 8.000.000 đồng trừ đi tiền gốc A thắng số tiền 3.600.000 đồng; tổng số tiền chịu trách nhiệm hình sự là 12.400.000 đồng.

Ngày 03/9/2024, A mua “số lô” 52, 01, 10, 68, 86, 65, 67 mỗi số lô 50 điểm. Tổng cộng A mua 350 điểm lô x 22.000 đồng/1 điểm lô hết số tiền 7.700.000 đồng. Kết quả A trúng thưởng “số lô” 01 được số tiền 4.000.000 đồng trừ đi tiền gốc A thua số tiền 3.700.000 đồng; tổng số tiền chịu trách nhiệm hình sự là 11.700.000 đồng.

Ngày 04/9/2024, A nhắn tin mua “số lô” 16, 61, 26, 62, 18, 81 mỗi số lô 100 điểm. Tổng cộng là 600 điểm lô x 22.000đ/1 điểm lô hết số tiền 13.200.000 đồng. Kết quả A thua số tiền 13.200.000 đồng; tổng số tiền chịu trách nhiệm hình sự là 13.200.000 đồng.

Ngày 05/9/2024, A nhắn tin mua “số lô” 63, 07, 70, 75 mỗi số lô 75 điểm. Tổng cộng A mua 300 điểm lô x 22.000 đồng/1 điểm lô hết số tiền 6.600.000 đồng. Kết quả A trúng thưởng “số lô” 75 được số tiền 6.000.000 đồng trừ đi tiền gốc A thua số tiền 600.000 đồng; tổng số tiền chịu trách nhiệm hình sự là 12.600.000 đồng.

Trong 11 lần tham gia đánh bạc trên có 10 lần A đánh bạc với số tiền mỗi lần đều đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 5.000.000 đồng trở lên), không có lần nào đánh bạc trên 50.000.000 đồng, 01 lần đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng vào ngày 31/8/2024. Trong thời gian đánh bạc, P đã thanh toán số tiền được, thua cho A 03 lần, cụ thể: Ngày 01/9/2024, P đưa cho A 1.500.000 đồng tiền mặt tại nhà của P; Ngày 02/9/2024, Lê Văn P đã sử dụng tài khoản số 020094803xxx tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần E của P chuyển số tiền 13.000.000 đồng đến tài khoản số 8820119609xxx tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q của A và đưa cho A 2.260.000 đồng tiền mặt tại nhà của P.

Sau khi hành vi bán “số lô” “số đề” của P bị phát hiện; ngày 08/9/2024, Nguyễn Duy A đã ra Công an huyện Y đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Duy A tại tòa phù hợp với nội dung, diễn biến của vụ án nêu trên.

Người làm chứng Lê Văn P khai: Do A thường xuyên ăn sáng tại cửa hàng nhà P nên P có quen biết A; P sử dụng điện thoại đăng nhập vào tài khoản Zalo tên “O” của P nhắn tin cho tài khoản Zalo tên “C” của A để bán “số lô” cho A; từ ngày 26/8/2024 đến ngày 05/9/2024, P đã 11 lần bán “số lô” cho A với tổng số tiền như nội dung vụ án đã nêu.

Biên bản làm việc ngày 23/12/2024 của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng đã tiến hành cho Nguyễn Duy A xem bản ảnh chụp màn hình điện thoại tin nhắn Zalo được trích xuất từ điện thoại di động của Lê Văn P, A xác nhận đây chính là đoạn tin nhắn Zalo giữa Nguyễn Duy A và Lê Văn P trao đổi về việc A đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “số lô” với Lê Văn P, tài khoản Zalo hiển thị tên “C” là tài khoản của Nguyễn Duy A đăng ký bằng số điện thoại 0984748xxx, tài khoản Zalo hiển thị tên “O” là tài khoản Zalo của Lê Văn P.

Đơn xin đầu thú của Nguyễn Duy A và Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, TP H lập hồi 11 giờ ngày 08/9/2024, A thừa nhận: Do có quen với Lê Văn P và biết P bán “số lô”, “số đề” nên A có sử dụng tài khoản Zalo tên “C” đăng ký bằng số điện thoại 0984748xxx của A nhắn tin cho tài khoản Zalo tên “O” của P để mua “Số lô”.

Biên bản nhận dạng do Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng lập ngày 06/12/2024, kết quả: Nguyễn Duy A nhận dạng được Lê Văn P là người bán “số lô” cho A; Lê Văn P nhận dạng được Nguyễn Duy A là người mua “số lô” của P.

Cáo trạng số 108/CT-VKSKVTĐHN ngày 13/02/2025, Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội truy tố Nguyễn Duy A về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy A về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội và nhân thân của bị cáo; Kiểm sát viên đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS; xử phạt Nguyễn Duy A từ 13 tháng đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 26 tháng đến 32 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/3/2025). Giao bị cáo A cho Ban chỉ huy quân sự huyện Y, Bộ Tư lệnh X giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về biện pháp tư pháp: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã nộp số tiền 16.760.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc mà có. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M11 đã qua sử dụng và 01 xác sim tại thời điểm tháng 9/2024 có số thuê bao 0984748xxx mà bị cáo đã sử dụng để nhắn tin mua số “lô”, là công cụ phương tiện phạm tội. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại; áp dụng thêm điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy đối với xác sim trên.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án; buộc bị cáo Nguyễn Duy A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi sai phạm của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, TP H, Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 Các tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án và các chứng cứ trên, HĐXX thấy rằng, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 26/8/2024 đến ngày 05/9/2024, trên địa bàn thị trấn V1, huyện Y, TP H, bị cáo Nguyễn Duy A đã 11 lần lần đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “số lô” với Lê Văn P; trong đó có 10 lần đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng;

tổng số tiền chịu trách nhiệm hình sự là 190.740.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo A đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là trật tự công cộng, gây mất an toàn xã hội, ảnh hưởng đến hình ảnh người quân nhân, uy tín của quân đội. Vì vậy, bị cáo phải chịu TNHS về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hình phạt đối với bị cáo:

Trong thời gian từ 26/8/2024 đến ngày 05/9/2024, bị cáo Nguyễn Duy A đã 10 lần thực hiện hành vi đánh bạc, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong công tác được tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang Hạng Nhì, Ba và có nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến và được tặng thưởng Giấy khen đã có thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng và phong trào thi đua Quyết thắng năm 2020, 2021. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác” theo điểm s, v khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, sau khi hành vi bán “số lô” “số đề” của P phát hiện, A đã đến Công an huyện Y đầu thú khai nhận hành vi vi phạm của mình và đã nộp lại số tiền thu lời bất chính là 16.760.000 đồng; nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

HĐXX thấy, xem xét tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng, bị cáo phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo được đơn vị có công văn xin giảm nhẹ hình phạt để tiếp tục công tác, cũng như xem xét đến điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, các con của bị cáo đều còn nhỏ. Theo Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 BLHS về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giao bị cáo cho Ban chỉ huy quân sự huyện Y, Bộ Tư lệnh X giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung.

[5] Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo A vào ngày 31/8/2024 với số tiền 4.400.000 đồng; Nguyễn Duy A chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”, “Tổ

chức đánh bạc” nên không đủ cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS; Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng đã có văn bản đề nghị Công an huyện Y, TP H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép là có cơ sở.

Đối với hành vi bán số lô của Lê Văn P: Ngày 13/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra ra Quyết định khởi tố bị can số 192/QĐ-ĐTTP-TTXH đối với Lê Văn P về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS và ngày 03/10/2024 ra Quyết định tách vụ án số 1443/QĐ-ĐTTP-TTXH đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Duy A. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 16.760.000 đồng mà bị cáo nộp tại Phòng thi hành án, Bộ tổng Tham mưu là tiền tiền thu lời bất chính từ hành vi đánh bạc mà có. Vì vậy, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M11 đã qua sử dụng và 01 xác sim tại thời điểm tháng 9/2024 có số thuê bao 0984748xxx mà bị cáo đã sử dụng để nhắn tin mua “số lô”, là công cụ phương tiện phạm tội. Vì vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại; áp dụng thêm điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy đối với 01 xác sim trên.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Duy A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy A phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 321; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A 14 (Mười bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/3/2025). Giao bị cáo Nguyễn Duy A cho Ban chỉ huy quân sự huyện Y, Bộ Tư lệnh X giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 16.760.000 (Mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng (theo Biên lai thu tiền số 0003603 ngày 04/02/2025 và số 0003605 ngày 12/02/2025 của Phòng thi hành án, Bộ Tổng Tham mưu).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy M11.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu và tiêu hủy 01 xác sim điện thoại.

Vật chứng tịch thu sung vào ngân sách và tiêu hủy trên có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ tài sản ngày 08/9/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Thành phố H.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/3/2025) bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này lên Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:

- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Phòng THA-BTTM;
- Cơ quan THAHS TĐHN;
- CQĐTHSKV1CTCSN, BQP;
- Ban CHQS huyện Y, BTL X;
- Tòa án QSTW (02b);
- Bị cáo A;
- Lưu: HS, THA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

3// Đỗ Thanh Xuân